

UBND HUYỆN GIA LỘC
TRƯỜNG MN ĐỒNG QUANG

THÔNG BÁO

Cam kết chất lượng giáo dục của cơ sở giáo dục mầm non

Năm học 2023-2024

STT	Nội dung	Nhà trẻ	Mẫu giáo
I	Chất lượng nuôi dưỡng chăm sóc giáo dục trẻ dự kiến đạt được	<ul style="list-style-type: none">- Thực hiện tuyển sinh theo quy định, điều lệ trường mầm non- 03 nhóm 25 – 36 tháng- 01 nhóm 13 – 24 tháng - Đảm bảo các phòng học các nhóm được nát gạch hoa và chái xộp về mùa đông, phòng học đảm bảo đủ ánh sáng, thoáng mát về mùa hè, ấm về mùa đông. diện tích các phòng đảm bảo theo TCVN 3907 - 2011- Trang bị đầy đủ đồ chơi cho các nhóm lớp, khu vực vận động cho trẻ- Đảm bảo an toàn về thể chất và tinh thần cho trẻ- Số lượng GV: 08 GV+ Chuẩn GV: 04 Tốt, 04 K+ Hạng chức danh nghề nghiệp: 01 GV hạng IV, 07 GV hạng III,- 01 GV đang tham gia học tập nâng cao trình độ chuyên môn	<ul style="list-style-type: none">- Thực hiện tuyển sinh theo quy định, Điều lệ trường mầm non- 04 lớp 3 – 4 tuổi- 04 lớp 4 – 5 tuổi- 03 lớp 5 – 6 tuổi - Đảm bảo các phòng học các nhóm được nát gạch hoa và chái xộp về mùa đông, phòng học đảm bảo đủ ánh sáng, thoáng mát về mùa hè, ấm về mùa đông. diện tích các phòng đảm bảo theo TCVN 3907 - 2011- Trang bị đầy đủ đồ chơi cho các nhóm lớp, khu vực vận động cho trẻ các lớp, các khu vực trong trường.- Đảm bảo an toàn về thể chất và tinh thần cho trẻ- Số lượng GV: 21 GV+ Chuẩn GV: 15 T, 6 K+ Hạng chức danh nghề nghiệp: 21 GV hạng III, 01 GV hạng II- 01 giáo viên TCTL chính trị- Hành chính.
II	Chương trình giáo dục mầm non của nhà trường thực hiện	Triển khai và chỉ đạo việc thực hiện Chương trình Giáo dục mầm non (Chương trình ban hành kèm theo thông tư số 51/2020/TT-BGDĐT sửa đổi một số nội dung của chương trình GDMN ban hành kèm theo Thông tư số 17/2009/TT-BGDĐT đã được sửa đổi bổ sung bởi Thông tư 28/2016/TT-BGDĐT)	Triển khai và chỉ đạo việc thực hiện Chương trình Giáo dục mầm non (Chương trình ban hành kèm theo thông tư số 51/2020/TT-BGDĐT sửa đổi một số nội dung của chương trình GDMN ban hành kèm theo Thông tư số 17/2009/TT-BGDĐT đã được sửa đổi bổ sung bởi Thông tư 28/2016/TT-BGDĐT)
III	Kết quả đạt được trên trẻ theo các	<ul style="list-style-type: none">- 100% trẻ được theo dõi về sức khỏe.	<ul style="list-style-type: none">- 100% trẻ được theo dõi về sức khỏe.

	lĩnh vực phát triển	<ul style="list-style-type: none"> - 78/78 = 100% trẻ có cân nặng, chiều cao PTBT, - Giúp trẻ phát triển tốt về các mặt thể chất, nhận thức, ngôn ngữ, tình cảm xã hội. - Hình thành những yếu tố đầu tiên của nhân cách, hình thành và phát triển ở trẻ những chức năng tâm lí, năng lực và phẩm chất mang tính nền tảng 	<ul style="list-style-type: none"> - Đạt 98,7% trẻ có cân nặng BT, 99% trẻ có chiều cao BT - Giúp trẻ phát triển tốt về các mặt thể chất, nhận thức, ngôn ngữ, tình cảm xã hội. - Hình thành những yếu tố đầu tiên của nhân cách, hình thành và phát triển ở trẻ những chức năng tâm lí, năng lực và phẩm chất mang tính nền tảng - Giáo dục những kỹ năng sống cần thiết phù hợp với lứa tuổi, khơi dậy và phát triển tối đa những khả năng nhận thức nhằm giúp trẻ có nền tảng tốt để chuẩn bị cho các lớp học tiếp theo.
IV	Các hoạt động hỗ trợ chăm sóc giáo dục trẻ ở cơ sở giáo dục mầm non	<ul style="list-style-type: none"> - Trang bị cơ sở vật chất bán trú để đảm bảo công tác chăm sóc giáo dục và nuôi dưỡng trẻ đạt tốt. - Trang bị đầy đủ đồ dùng, đồ chơi các nhóm lớp, các đồ chơi phát triển vận động... để đảm bảo tốt hoạt động vui chơi và học tập cho trẻ. - Cải tạo sân chơi, vườn cây của bé, xây dựng môi trường xanh, sạch, đẹp. - Thực hiện kết nối mạng Internet toàn trường, tạo điều kiện cho việc thông tin, báo cáo, quản lý hoạt động giảng dạy kịp thời. 	

Đồng Quang, ngày 29 tháng 9 năm 2023

Hiệu trưởng

Trần Thị Bích Xòe

UBND HUYỆN GIA LỘC
TRƯỜNG MN ĐỒNG QUANG

THÔNG BÁO

Công khai chất lượng giáo dục mầm non thực tế, năm học 2023-2024

STT	Nội dung	Tổng số trẻ em	Nhà trẻ			Mẫu giáo		
			3-12 tháng tuổi	13-24 tháng tuổi	25-36 tháng tuổi	3-4 tuổi	4-5 tuổi	5-6 tuổi
I	Tổng số trẻ em	338		4	39	82	106	107
1	Số trẻ em nhóm ghép							
2	Số trẻ em học 1 buổi/ngày							
3	Số trẻ em học 2 buổi/ngày	338		4	39	82	106	107
4	Số trẻ em khuyết tật học hòa nhập	1						1
II	Số trẻ em được tổ chức ăn bán trú	338		4	39	82	106	107
III	Số trẻ em được kiểm tra định kỳ sức khỏe	338		4	39	82	106	107
IV	Số trẻ em được theo dõi sức khỏe bằng biểu đồ tăng trưởng	338		4	39	82	106	107
V	Kết quả phát triển sức khỏe của trẻ em							
1	Số trẻ cân nặng bình thường	332		4	39	81	101	107
2	Số trẻ suy dinh dưỡng thể nhẹ cân	1				1		
3	Số trẻ có chiều cao bình thường	334		4	39	80	104	107
4	Số trẻ suy dinh dưỡng thể thấp còi	4				2	2	
5	Số trẻ thừa cân, béo phì	5					5	
VI	Số trẻ em học các chương trình chăm sóc giáo dục							
1	Chương trình giáo dục nhà trẻ	43		4	39			
2	Chương trình giáo dục mẫu giáo	295				82	106	107

Đồng Quang, ngày 29 tháng 9 năm 2023

Hiệu trưởng

Trần Thị Bích Xòe

THÔNG BÁO
Công khai thông tin cơ sở vật chất của cơ sở giáo dục mầm non
Năm học 2023-2024

STT	Nội dung	Số lượng	Bình quân
I	Tổng số phòng	15	15 phòng/15 nhóm lớp
II	Loại phòng học	15	
1	Phòng học kiên cố	15	
2	Phòng học bán kiên cố	0	
3	Phòng học tạm	0	
4	Phòng học nhờ	0	
III	Số điểm trường	0	
IV	Tổng diện tích đất toàn trường (m²)	6.703	
V	Tổng diện tích sân chơi (m²)	2.560	
VI	Tổng diện tích một số loại phòng		
1	Diện tích phòng sinh hoạt chung (m ²)	65	2,89 m ² /trẻ em
2	Diện tích phòng ngủ (m ²)		
3	Diện tích phòng vệ sinh (m ²)	13	0,5 – 0,6 m ² /trẻ em
4	Diện tích sân chơi (m ²)	352	1,0 m ² /trẻ em
5	<i>Diện tích phòng giáo dục thể chất (m²)</i>		
6	<i>Diện tích phòng giáo dục nghệ thuật hoặc phòng đa chức năng (m²)</i>	70	
7	Diện tích nhà bếp và kho (m ²)	130	
VII	Tổng số thiết bị, đồ dùng, đồ chơi tối thiểu (Đơn vị tính: bộ)	15	15 bộ/15nhóm (lớp)
1	Số bộ thiết bị, đồ dùng, đồ chơi tối thiểu hiện có theo quy định	15	1bộ/nhóm (lớp)
2	Số bộ thiết bị, đồ dùng, đồ chơi tối thiểu còn thiếu so với quy định	0	
VIII	Tổng số đồ chơi ngoài trời	27	
IX	Tổng số thiết bị điện tử-tin học đang được sử dụng phục vụ học tập (máy vi tính, máy chiếu, máy ảnh kỹ thuật số v.v...)	16	
X	Tổng số thiết bị phục vụ giáo dục khác (Liệt kê các thiết bị ngoài danh mục tối thiểu theo quy định)		
1	Ti vi	15	15 chiếc/15/nhóm (lớp)
2	Nhạc cụ (Đàn organ, ghi ta, trống)	4	4/15nhóm (lớp)
6	Đầu Video/đầu đĩa	0	
7	Đồ chơi ngoài trời	27	27/15nhóm (lớp)
8	Bàn ghế đúng quy cách	195 bộ	195 bộ/15 nhóm (lớp)

XI	Nhà vệ sinh	Số lượng(m ²)				
		Dùng cho giáo viên	Dùng cho học sinh		Số m ² /trẻ em	
			Chung	Nam/Nữ	Chung	Nam/Nữ
1	Đạt chuẩn vệ sinh*	2		16		0.5-0.6
2	Chưa đạt chuẩn vệ sinh*					

(*Theo Quyết định số 14/2008/QĐ-BGDĐT ngày 07/4/2008 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Điều lệ Trường mầm non và Thông tư số 27/2011/TT-BYT ngày 24/6/2011 của Bộ Y tế ban hành quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nhà tiêu- điều kiện bảo đảm hợp vệ sinh)

		Có	Không
XII	Nguồn nước sinh hoạt hợp vệ sinh	x	
XIII	Nguồn điện (lưới, phát điện riêng)	x	
XIV	Kết nối internet	x	
XV	Trang thông tin điện tử (website) của cơ sở giáo dục	x	
XVI	Tường rào xây	x	
..		

Đồng Quang, ngày 29 tháng 9 năm 2023

Hiệu trưởng

Trần Thị Bích Xòe

THÔNG BÁO

**Công khai thông tin về đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý và nhân viên
của cơ sở giáo dục mầm non, năm học 2023-2024**

STT	Nội dung	Tổng số	Trình độ đào tạo					Hạng chức danh nghề nghiệp			Chuẩn nghề nghiệp				
			TS	ThS	ĐH	CĐ	TC	Dưới TC	Hạng IV	Hạng III	Hạng II	Tốt	Khá	Trung bình	Kém
	Tổng số giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên	37			31	2		4	9	21	2	24	7	0	0
I	Giáo viên	29			28	1			8	19	2	22	7		
1	Nhà trẻ	8			7	1			3	5		5	3		
2	Mẫu giáo	21			21				5	13	1	17	4		
II	Cán bộ quản lý	3			3					2	1	3			
1	Hiệu trưởng	1			1					1		1			
2	Phó hiệu trưởng	2			2					1	1	2			
III	Nhân viên	5				1		4							
1	Nhân viên kế toán – Kiểm văn thư	1				1									
2	Nhân viên nuôi dưỡng	3						3							
3	Nhân viên bảo vệ	1						1							

Đông Quang, ngày 29 tháng 9 năm 2023

Hiệu trưởng

Trần Thị Bích Xòe